

Số: 31/2019/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 06 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**  
**KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;*

*Xét Tờ trình số 5373/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 kèm Báo cáo số 221/BC-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2020; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau:

**I. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện hiệu quả, thực chất hơn việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; quyết tâm thực hiện hoàn thành các công trình trọng điểm và các dự án khởi công kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh; phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP đạt trên 8,5%. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, phục vụ người dân, doanh

nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

## II. Các chỉ tiêu chủ yếu:

### 1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo GRDP) đạt trên 8,5%, trong đó: nông - lâm - ngư nghiệp tăng trên 4,5%; công nghiệp - xây dựng tăng trên 14%; dịch vụ tăng trên 7%.

- GRDP bình quân đầu người từ 55-58 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 26.000-28.000 tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn trên 3.400 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa trên 2.950 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu trên 450 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách địa phương 9.504 tỷ đồng.

- Sản lượng lương thực có hạt 26 vạn tấn.

- Diện tích trồng mới và tái canh cây công nghiệp dài ngày 230 ha (trong đó: cà phê: 100 ha, cao su: 50 ha; hồ tiêu: 30 ha)

- Trồng mới rừng tập trung 6.000 ha, cây phân tán đạt 2,5 triệu cây.

- Tổng sản lượng thủy sản 37.000 tấn.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới là 54,7%-56,4% (có thêm 6-8 xã đạt chuẩn nông thôn mới).

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 33.500 tỷ đồng.

- Số doanh nghiệp thành lập mới: 400 doanh nghiệp.

### 2. Các chỉ tiêu xã hội:

- Giữ vững chuẩn phổ cập THCS tại 100% xã, phường, thị trấn; phấn đấu tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 96%, tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đối với bậc tiểu học 99,9% và THCS là 95%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 65-70%, trong đó qua đào tạo nghề 55% và có bằng cấp, chứng chỉ là 32%.

- Tạo việc làm mới cho trên 11.000 lao động, trong đó có trên 1.200 lao động xuất khẩu.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên 96%

- Mức giảm tỷ suất sinh trên 0,3‰, duy trì tỷ lệ tăng dân số dưới 1%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 1,5-2%, trong đó đối với huyện nghèo và các xã nghèo giảm trên 4%.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo thể cân nặng/tuổi xuống dưới 12%.

### 3. Các chỉ tiêu môi trường:

- Duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng trên 50%
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 95%.
- Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch 95%.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở thành thị được thu gom 99%.

### III. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2020

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ và có kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Chương trình hành động số 26-CTHD/TU ngày 15/6/2016 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Kết luận số 88-KL/TU ngày 19/7/2018 của Tỉnh ủy về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI trong nửa đầu nhiệm kỳ 2015-2020.

2. Tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp điều hành của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hộ dân trong tiếp cận các nguồn vốn vay. Tích cực tìm các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, nuôi dưỡng và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối tượng nộp thuế. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành các công trình, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã được bố trí vốn trong giai đoạn 2016-2020. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng của khu kinh tế Đông Nam; Tập trung tối đa, lồng ghép nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương, vốn ODA để đầu tư, hoàn thiện các hạ tầng tại khu kinh tế Đông Nam.

3. Đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu lại nền kinh tế một cách đồng bộ, toàn diện, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với tăng chất lượng, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025. Đẩy mạnh sản xuất lương thực theo hướng nâng cao giá trị hàng hoá, đảm bảo an ninh lương thực, hình thành các vùng chuyên canh lúa chất lượng cao gắn với xây dựng cánh đồng lớn. Tăng quy mô nuôi trồng thủy hải sản, đặc biệt là ngành nuôi tôm công nghiệp gắn với chế biến và xuất khẩu, tăng nhanh sản lượng và giá trị trong cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp. Tập trung quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm để ổn định sản xuất; đặc biệt, là các biện pháp hỗ trợ người chăn nuôi tái đàn lợn sau đại dịch tả lợn Châu Phi. Tiếp tục triển khai rà soát, chuyển

đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất; đẩy mạnh việc giao đất, giao rừng. Phát triển thủy sản thành ngành kinh tế mạnh, chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh và an toàn môi trường nuôi thủy sản.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, đề án tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Phát triển công nghiệp theo hướng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sử dụng công nghệ hiện đại. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp tinh có lợi thế như năng lượng, công nghiệp chế biến, công nghệ phụ trợ. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để tăng khả năng cạnh tranh. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nhiều dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp. Hỗ trợ, tạo điều kiện để các nhà đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án đúng tiến độ, nhất là các dự án đã được đưa vào kế hoạch tổ chức khởi công chào mừng kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh. Triển khai thực hiện các dự án động lực, các chương trình trọng điểm đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

- Rà soát, định hướng phát triển một số sản phẩm thương mại, dịch vụ chủ lực của địa phương. Huy động các nguồn lực tập trung đầu tư hạ tầng thương mại. Thực hiện có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại; đẩy mạnh công tác kết nối giao thương, xuất khẩu hàng hóa, phát triển thương mại điện tử; thực hiện liên kết, hợp tác tìm kiếm thị trường nội địa để tiêu thụ các mặt hàng thế mạnh của tỉnh. Tăng cường thu hút đầu tư các trung tâm dịch vụ logistic, các tổng kho trên tuyến hành kinh tế Đông Tây phục vụ lưu thông hàng hóa hai chiều giữa các nước ASEAN.

4. Tiếp tục tổ chức thực hiện 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 93-CTHD/TU ngày 17/10/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoàn thành xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tiếp tục thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng. Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65-70%, trong đó qua đào tạo nghề 55% và có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32%.

Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong nước, trong tỉnh. Xã hội hóa đầu tư trong một số lĩnh vực dịch vụ công. Áp dụng hình thức đối tác công tư trong thực hiện các chương trình, dự án, đặc biệt là các dự án có quy mô lớn. Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

vào tỉnh. Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương để vận động và triển khai thực hiện các dự án ODA và nguồn vốn do các bộ, ngành Trung ương quản lý. Phấn đấu triển khai một số dự án động lực đã được xác định, nhất là tại Khu kinh tế Đông Nam.

5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm chi phí cho doanh nghiệp; chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm vào các khu kinh tế, khu công nghiệp và khu dịch vụ du lịch của tỉnh, đặc biệt là Khu kinh tế Đông Nam. Định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh với doanh nghiệp, các đối thoại chuyên đề.

6. Quản lý hiệu quả công tác quy hoạch; quản lý, sử dụng hợp lý và hiệu quả tài nguyên đất, rừng, nước, khoáng sản. Tăng cường phát triển rừng đầu nguồn; bảo vệ môi trường nguồn nước. Đẩy mạnh việc kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, thăm dò, khai thác khoáng sản. Tiếp tục triển khai các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường; theo dõi và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến sự cố môi trường biển; theo dõi, giám sát quan trắc tài nguyên và môi trường.

7. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề và xuất khẩu lao động. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội;

- Tích cực triển khai các Nghị quyết Trung ương về công tác y tế, dân số. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, đẩy mạnh hoạt động cung ứng dịch vụ, phát hiện sớm bệnh tật. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm quá tải bệnh viện.

- Triển khai đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, khắc phục những hạn chế, bất cập trong dạy và học, thi cử; tăng cường an ninh, an toàn trong trường học; xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị trường học phục vụ học tập và giảng dạy.

- Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hoá; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Đa dạng hóa các

hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ nếp sống văn hóa trong nhân dân. Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp. Thực hiện tốt chính sách pháp luật về dân tộc, tôn giáo theo đúng đường lối của Đảng.

#### 8. Về phát triển khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu

Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng rộng rãi thành tựu khoa học công nghệ, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, các tiến bộ kỹ thuật canh tác, cải tạo đất phục vụ yêu cầu của sản xuất và đời sống. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ; theo dõi ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh và các doanh nghiệp xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp theo yêu cầu; xây dựng và phát triển các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường. Xử lý nghiêm cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng. Tích tụ, tập trung đất đai phục vụ thu hút đầu tư công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

9. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyên hóa" trong nội bộ theo tinh thần của Nghị quyết Trung ương 4. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng "tham nhũng vặt", những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

10. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; nâng cao hiệu quả và đánh giá hoạt động của Trung tâm dịch vụ hành chính công cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-

NQ/TW và số 19-NQ/TW.

11. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng khu vực phòng thủ trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội; thực hiện đồng bộ và hữu hiệu các giải pháp ngăn chặn tình trạng mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy; giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

12. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế. Tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác, đầu tư với các tỉnh nước bạn Lào và các tỉnh khác trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây. Tăng cường công tác tham mưu và công tác quản lý nhà nước về đối ngoại; thúc đẩy hội nhập quốc tế và đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, nâng cao năng lực quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) và vận động viện trợ phi chính phủ. Tăng cường thúc đẩy ngoại giao văn hóa; công tác quản lý nhà nước về biên giới và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại.

13. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông theo hướng kịp thời, công khai, minh bạch và hiệu quả. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, về cơ chế, chính sách pháp luật gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, thông tin xấu, độc, lợi dụng mạng xã hội.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Khóa VII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- VP: TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh, TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hùng**